Thực thi chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp

PGS. TS. NGUYỄN THẾ CHINH, ThS. PHAN THỊ KIM OANH
Viện Chiến lược, chính sách Tài nguyên và Môi trường

Đối với vấn đề môi trường trong hoạt động kinh doanh không chỉ được thực hiện bởi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà còn phải dựa vào các chính sách, pháp luật nhằm hướng doanh nghiệp tới nỗ lực BVMT. Tuy nhiên, công tác BVMT trong doanh nghiệp còn bị xem nhẹ, tình trạng VPPL về môi trường vẫn thường xuyên diễn ra và ở mức độ nghiêm trọng. Chính vì vậy, việc hoàn thiện thể chế, chính sách đóng vai trò quan trọng trong hoạt động QLNN về BVMT, góp phần quan trọng vào việc ngăn ngừa và xử lý các VPPL về BVMT.

Hành vi vi phạm pháp luật môi trường chủ yếu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

Theo số liệu thống kê, hiện nay cả nước có khoảng hơn 400.000 doanh nghiệp đang hoạt động, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, chiếm khoảng 97,5%. Số liệu của Bộ TN&MT về thanh tra, kiểm tra, xử lý VPPL về BVMT trong những năm gần đây cho thấy, các vi phạm và tồn tại trong công tác BVMT của doanh nghiệp tập trung vào 05 nhóm hành vi vi phạm sau:

Nhóm hành vi vi phạm các thủ tục hành chính, chế độ báo cáo và thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung báo cáo ĐTM được phê duyệt và cam kết BVMT đã được xác nhận; nhóm hành vi vi phạm về quản lý chất thải nguy hại; nhóm hành vi vi phạm về tự ý điều chỉnh, thay đổi thiết kế, công nghệ của các

Khu Công nghiệp Long Hậu, Tiền Giang

công trình xử lý chất thải nhằm xả trộm chất thải không qua xử lý ra ngoài môi trường; nhóm hành vi xả chất thải (nước thải, khí thải) vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép ra ngoài môi trường, gây ONMT; nhóm hành vi kê khai thiếu hoặc trốn phí BVMT đối với nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại và các loại phí môi trường khác.

Trong năm 2014, Bộ tổ chức 10 đoàn thanh tra, kiểm tra về BVMT trên địa bàn 35 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với 606 cơ sở, KCN, CCN, đã ban hành quyết định xử phạt đối với 182/345 đối tượng vi phạm về BVMT với tổng số tiền phạt gần 35,5 tỷ đồng; đồng thời tạm đình chỉ hoạt động đối với 37 cơ sở, bộ phận gây ONMT nghiêm trọng. Các doanh nghiệp vi phạm tập trung vào các nhóm hành vi: Thực hiện không đúng các nội dung báo cáo ĐTM, cam kết BVMT đã được phê duyệt, xác nhận; quản lý chất thải nguy hại không đúng quy định, xả nước thải, khí thải không đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

Năm 2015, Bộ tổ chức 07 đoàn thanh tra trên địa bàn 29 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Qua thanh tra, đã phát hiện nhiều doanh nghiệp xả hàng ngàn m^3 nước thải không qua xử lý ra môi trường như: KCN An Nghiệp tại tỉnh Sóc Trăng; KCN Đồng An I; KCN Xuyên Á tại tỉnh Long An; Nhà máy bia Đông Á tại Hà Nội; Công ty TNHH MTV Hùng Hà Bắc Quang và Công ty TNHH MTV 356, sản xuất tinh bột sắn tại tỉnh Hà Giang; Công ty Cổ phần cơ khí đóng tàu thuỷ sản Việt Nam, sản xuất giấy để tại TP. Hải Phòng... Đồng thời, tiến hành thanh tra đột xuất đối với 03 cơ sở, trong đó có 02 cơ sở tái chế thùng phuy gây ONMT tại phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Hà Nội và Công ty TNHH Ánh Mai tại mỏ Cóc Chặng, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Từ kết quả thanh tra, kiểm soát thời gian vừa qua cho thấy, hoạt động kinh doanh vẫn còn tồn tại phổ biến gây ONMT, thực thi chính sách, pháp luật về BVMT chưa nghiêm gây ra nhiều bức xúc trong xã hội.

Nguyên nhân chính của các vi phạm pháp luật môi trường

Có thể thấy rằng, chính sách, pháp luật về BVMT trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã khá hoàn thiện và đầy đủ. Đặc biệt, từ Luật BVMT 2014 đã bổ sung và cụ thể hơn trách nhiệm của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các làng nghề; các điều kiện về BVMT trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các làng nghề; trách nhiệm của UBND cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh đối với BVMT làng nghề... Gần đây, Bộ luật hình sự năm 2015 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2016, đã quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân, đây là một nội dung quan trọng, một bước tiến mới trong thực thi chính sách xử lý hình sự của nước ta. Quy định về tội phạm môi trường, trong đó có xử lý các pháp nhân vi phạm sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa các tội phạm môi trường ra xét xử, loại bỏ những hành vi nguy hại đến môi trường và xã hội. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn chưa chấp hành nghiêm túc các quy định về pháp luật BVMT. Nhiều vụ vi phạm có tính chất tinh vi, phức tạp trong khi chế tài xử phạt chưa được nghiêm minh, phù hợp do một số nguyên nhân, hạn chế sau:

Do ý thức của doanh nghiệp chưa tốt trong BVMT và trách nhiệm với xã hội, vì mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận nên còn có những doanh nghiệp tìm mọi cách để làm trái với các qui định về BVMT đã được ban hành trong luật.

Hệ thống văn bản QPPL về môi trường ở nước ta vẫn còn bất cập, thiếu đồng bộ và chồng chéo, tính khả thi chưa cao; một số quy định chưa chặt chẽ và không phù hợp với điều kiện KT-XH và xu thế biến đổi phù hợp với thể chế kinh tế thị trường; một số văn bản chưa được quy định chi tiết và hướng dẫn một cách kịp thời.

Chúng ta chưa hoàn thiện cơ chế về bồi thường thiệt hại do ONMT gây ra; cơ chế giải quyết tranh chấp, xung đột về môi trường. Mặc dù đã có các quy định về tội phạm môi trường trong Bộ luật Hình sự nhưng chưa đầy đủ và cụ thể nên khó thực hiện được trên thực tế.

Các chế tài đối với các hành vi vi phạm còn bất cập và chưa hợp lý, một số chế tài quá nhẹ, không đủ sức răn đe. Các loại thuế, phí về môi trường mới chỉ bước đầu tạo nguồn thu cho ngân sách mà chưa phát huy được vai trò công cụ kinh tế điều tiết vĩ mô, hạn chế gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, thúc đẩy các hoạt động KT-XH theo hướng hài hòa với thiên nhiên, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững. Vì vậy, trên thực tế có nhiều doanh nghiệp chấp nhận các hình thức xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật do mức xử phạt vẫn thấp thay vì đầu tư trang thiết bị xử lý chất thải.

Việc xử lý các vi phạm về môi trường còn nhiều bất cập cả về xử phạt hành chính và xử lý hình sự, thiếu sự phối hợp giữa các cơ

quan quản lý chuyên ngành. Đồng thời, việc chưa thành lập tòa án môi trường sẽ rất khó giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp môi trường tại các khu vực ô nhiễm.

Bên cạnh đó, nhận thức của doanh nghiệp về BVMT chưa đầy đủ, chưa chuyển thành ý thức và hành động cụ thể. Ý thức chấp hành Luật BVMT và giữ gìn vệ sinh môi trường của các hộ sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các hộ sản xuất kinh doanh thuộc các làng nghề còn kém. Ý thức trách nhiệm về BVMT của nhiều nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh còn thấp, chưa chủ động, tự giác thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ BVMT, phần lớn vẫn chạy theo lợi nhuận, coi nhẹ BVMT.

Ngoài ra, quy mô và năng lực doanh nghiệp còn hạn chế, do hầu hết là doanh nghiệp nhỏ và vừa, có đặc điểm là vốn ít, làm ăn nhỏ lẻ, ít quan tâm tới môi trường, sử dụng công nghệ, máy móc còn lạc hậu gây ảnh hưởng tới môi trường.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp

Hoàn thiện cơ chế chính sách được coi là yếu tố then chốt giúp nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với vấn đề BVMT. Trong đó, cần thiết tập trung vào nhóm giải pháp:

Một là, cần thiếp tục hoàn thiện thể chế thị trường trong công tác BVMT và những cơ chế, chính sách đối với doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhưng đạt mục tiêu BVMT.

Hai là, đối với các văn bản luật pháp, cần nghiên cứu và tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về BVMT hoàn chỉnh. Trước hết, tập trung xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BVMT năm 2014, nhất là đối với doanh nghiệp. Việc hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về BVMT cần tập trung vào: Quy định cụ thể trách nhiệm, trong đó có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trách nhiệm phục hồi môi trường trong trường hợp gây ô nhiễm, làm thiệt hại tới môi trường. Cần nghiên cứu các chế tài xử phạt đủ sức răn đe đối với các hành vi VPPL về môi trường của doanh nghiệp.

Ba là, cần có các chính sách cụ thể nhằm khuyến khích áp dụng các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm và sử dụng công nghệ sạch. Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, nhất là các công nghệ thân thiện môi trường; đổi mới cơ chế, chính sách phù hợp với xu hướng thị trường nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xử lý ô nhiễm và tham gia tích cực vào BVMT, có trách nhiệm với xã hội, nhất là khu vực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Bốn là, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về BVMT đối với doanh nghiệp. Xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi VPPL về BVMT theo quy định của pháp luật; tăng cường lực lượng cán bộ cả về số lượng và chất lượng đi đôi với tăng cường đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý hành vi VPPL về BVMT đối với các doanh nghiệp không tuân thủ luật pháp.

Năm là, tăng cường năng lực cho các cơ quan xử lý tội phạm môi trường. Quan tâm củng cố năng lực điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm và tranh chấp về môi trường. Xem xét, nghiên cứu thành lập Toà án môi trường, việc này sẽ góp phần khắc phục những trở ngại trước mắt của công tác BVMT, xử lý các hành vi gây ONMT, đồng thời có thể giải quyết vấn đề vướng mắc của các vụ khiếu kiện về ONMT ở nước ta hiện nay.

Sáu là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về BVMT, nhằm nâng cao nhận thức về BVMT cho các doanh nghiệp, nhất là chủ doanh nghiệp. Tăng cường áp dụng các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin và thực thi hiệu quả các chính sách, pháp luật về BVMT; xã hội hóa công tác BVMT, khuyến khích sự tham gia, giám sát của cộng đồng trong công tác BVMT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ TN&MT, 2013. *Báo cáo tổng kết 8 năm thi hành Luật BVMT 2005 (2005 – 2013).*

2. Bộ TN&MT, 2013. *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2013 và kế hoạch công tác năm 2014 của Ngành TN&MT.*

3. Cục Kiểm soát hoạt động BVMT, 2014. *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2015 của Cục Kiểm soát hoạt động BVMT.*

4. Cục Kiểm soát hoạt động BVMT, 2015. *Báo cáo công tác chỉ đạo điều hành năm 2015 và chương trình công tác năm 2016.*

5. Cục Phát triển doanh nghiệp, 2014. *Sách trắng doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam năm 2014.*

6. Đại học Luật Hà Nội, 2013. *Tập bài giảng Pháp luật môi trường trong kinh doanh.*■